

Số: 04/2019/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 21 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: 1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1951

2/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Tổ X, ấp IIA, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Trần Văn S

* Bị đơn: Bà Mai Huỳnh N, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp IIA, xã CH, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn bà Mai Huỳnh N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Văn S, bà Lê Thị Đ số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ Án phí: Bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn S là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông S, bà Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Mai Huỳnh N phải nộp số tiền 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn S tự nguyện nộp thay cho bà N nên ông S, bà Đ phải nộp số tiền 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám